

Số: 21 /TB-NV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 08 năm 2022

## CÔNG BỐ THÔNG TIN 24H

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

- Tên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN.**
- Mã chứng khoán: **SGR**
- Địa chỉ trụ sở chính: 63-65 Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.
- Điện thoại: (028) 38 405 549/ 38 405 550 Fax: (028) 38 405 553
- Người thực hiện CBTT: Ông **Đặng Văn Phúc** Chức vụ: **người được UQ CBTT**
  - Nội dung công bố thông tin: **Giải trình biến động Kết quả Kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 so với 6 tháng đầu năm 2021**
  - Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn [www.saigonres.com.vn](http://www.saigonres.com.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.



**Đặng Văn Phúc**

Số: 228/CV-KT

Tp.HCM ngày 29 tháng 08 năm 2022

V/v: Giải trình biến động kết quả kinh doanh

6 tháng đầu năm 2022 so với 6 tháng đầu năm 2021

**Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh**

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022 đã được soát xét, Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn xin được giải trình chênh lệch kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm trước như sau:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	6 tháng đầu Năm 2022	6 tháng đầu Năm 2021	Tỷ lệ % Biến động	6 tháng đầu Năm 2022	6 tháng đầu Năm 2021	Tỷ lệ % Biến động
Doanh thu thuần	18.133	30.041	(40)	1.369	13.739	(90)
Giá vốn	14.900	5.780	158	868	(787)	210
Lợi nhuận gộp	3.232	24.261	(87)	501	14.525	(97)
Doanh thu hoạt động tài chính	45.553	888	5.030	56.475	828	6.721
Chi phí hoạt động tài chính	11.477	10.453	10	13.413	10.792	24
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(1.215)	415	(393)	-	-	-
Chi phí bán hàng	353	-	100	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.566	17.905	15	14.773	12.516	18
Thu nhập khác	539	437	23	4	-	100
Chi phí khác	312	852	(63)	-	-	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.401	(3.209)	580	28.794	(7.955)	462
Thuế thu nhập doanh nghiệp	578	1.098	(47)	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	14.823	(4.306)	444	28.794	(7.955)	462

❖ Theo báo cáo tài chính của Công ty mẹ thì:

- Doanh thu thuần giảm do giảm doanh thu dự án.
- Giá vốn tăng do giá vốn cùng kỳ năm ngoái có hoàn nhập chi phí trích trước.

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng do tăng doanh thu lãi tiền gửi, tăng lãi cho vay và chậm thanh toán, tăng cổ tức được chia.
- Chi phí hoạt động tài chính tăng do tăng chi phí lãi vay và chi phí dự phòng tổn thất đầu tư.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do tăng chi phí lương và tăng chi phí dịch vụ mua ngoài, khác.

❖ Theo báo cáo tài chính hợp nhất thì:

- Doanh thu thuần giảm do giảm doanh thu dự án.
- Giá vốn tăng do giá vốn cùng kỳ năm ngoái có hoàn nhập chi phí trích trước.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng do tăng do tăng doanh thu lãi tiền gửi, tăng lãi cho vay và chậm thanh toán, tăng cổ tức được chia.
- Chi phí hoạt động tài chính tăng do tăng chi phí lãi vay.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do tăng chi phí lương và tăng chi phí dịch vụ mua ngoài, khác .

Theo đó thì kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 có lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ tăng 462% và báo cáo tài chính hợp nhất tăng 444 % so với 6 tháng đầu năm 2021.

Trên đây là nội dung giải trình chênh lệch biến động về kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính của Công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022 đã được soát xét so với cùng kỳ năm 2021.

Trân trọng kính chào.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
THƯƠNG TRỰC**



**Đặng Văn Phúc**

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu TCKT